

Về vấn đề tồn tại của quốc gia Đại Cồ Việt thế kỷ X-XI

Polyakov Alexey Borisovich*

Đại học Tổng hợp Quốc gia Matxcova, Liên bang Nga

Nhận ngày 06 tháng 10 năm 2016

Chỉnh sửa ngày 18 tháng 10 năm 2016; Chấp nhận đăng ngày 28 tháng 11 năm 2016

Tóm tắt: Trước đây trong giới sử học Việt Nam và nước ngoài không ai nghi ngờ rằng thế kỷ thứ X - đầu thế kỷ XI đã có quốc gia Đại Cồ Việt. Tuy nhiên tài liệu khảo cổ học chứng minh rằng quốc hiệu Đại Việt đã xuất hiện ở thế kỷ thứ X thời các triều đình Đinh và Lê. Người ta đã tìm được các viên gạch mang dòng chữ Đại Việt quốc quân thành chuyên (大越國軍城磚) trong thành lũy của Hoa Lư. Trong khi đó không tìm thấy các viên gạch mang dòng chữ Đại Cồ Việt. Những tin tức về quốc hiệu Đại Cồ Việt đã xuất hiện chỉ trong những nguồn sử liệu thế kỷ XV. Lúc ấy các tác giả thời trung cổ đã bắt đầu sửa đổi lịch sử Việt Nam. Những sử liệu sớm hơn không nhắc đến quốc hiệu Đại Cồ Việt. Có thể đoán rằng Đinh Bộ Lĩnh đặt quốc hiệu Đại Việt vì các nguồn sử liệu cho biết rằng chính hoàng đế đó đã lập quốc gia.

Thế kỷ X - đầu thế kỷ XI các triều đình độc lập đầu tiên che giấu quốc hiệu Đại Việt vì không muốn quan hệ xấu đi với nhà Tống. Người hiệu đính bộ sử *[Đại] Việt sử lược* Trung Quốc Tiền Hi Tộ đã bỏ chữ *Đại* trong quốc hiệu Đại Việt. Tiền Hy Tộ đã viết: “Trần Nhật Tôn [Lý Thánh Tông] tự xưng đế ở nước đó, tôn Công Uẩn làm Thái tổ Thần Vũ hoàng đế, quốc hiệu là Đại Việt”. [*Việt sử lược* NXB Thuận Hóa. 2005, tr. 14].

Các viên gạch nói trên đã được đóng ở trong thành đất, vì thế cho nên các sứ thần Trung Quốc đến Hoa Lư không thể thấy nó được. Chỉ đời vua thứ ba triều Lý là hoàng đế Lý Thánh Tông chính thức đã công bố quốc hiệu Đại Việt trong quan hệ ngoại giao với nhà Tống. Vì thế cho nên có thể khẳng định rằng nước Đại Cồ Việt không tồn tại được. Tuy nhiên phần lớn các nhà nghiên cứu Việt Nam và nước ngoài không chấp nhận quốc gia Đại Việt thế kỷ X - đầu thế kỷ XI.

Từ khóa: Quốc hiệu; gạch; lịch sử; Đại Việt.

Trước đây trong giới sử học Việt Nam và nước ngoài không ai nghi ngờ rằng thế kỷ thứ X - đầu thế kỷ XI đã có quốc gia Đại Cồ Việt (大瞿越) trên lãnh thổ miền bắc Việt Nam thời nhà Đinh (968-980), Tiền Lê (980-1009) và đầu nhà Hậu Lý Sơ (1009-1127)¹. Hầu hết các nhà

sử học hiện đại kể cả tác giả bản báo cáo này² đã nghiên cứu giai đoạn này đều chấp nhận rằng Đinh Bộ Lĩnh đã lập quốc gia Đại Cồ Việt năm 968 sau khi đánh bại 12 sứ quân còn Lý

*Email: apolyakov_vsp@mail.ru

¹ Thuật ngữ “triều đình Hậu Lý Sơ” chắc là chưa quen đối với các nhà nghiên cứu chế độ phong kiến Việt Nam. Sự phân tích các quá trình chính trị ở Đại Việt vào nửa đầu thế kỷ XII chứng minh rằng năm 1127 đã xảy ra sự chuyển giao bí mật của các triều đình dưới thời họ Lý. Thế thì có thể phân chia nhà Lý làm hai triều đình - Hậu Lý Sơ và Hậu Lý Mạt. Tôi đã viết một cách tỉ mỉ hơn về việc đó

trong quyển sách *Sự phục hưng của nước Đại Việt thế kỷ X-XIV* [1, tr. 130-150], và trong bản báo cáo cũng về đề tài này tại Hội thảo quốc tế về Việt Nam học lần thứ hai diễn ra năm 2004 tại thành phố Hồ Chí Minh [2, tr. 38-42].

² Polyakov A.B. “Quá trình hình thành tầng lớp thống trị trong xã hội Giao Châu - Đại Cồ Việt ở thế kỷ X”. *Việt Nam học. Kỷ yếu. Hội thảo quốc tế lần thứ nhất*. Tập I. H. 1998, tr. 363-370; A.B. Pôliacôp *Sự phục hưng của nước Đại Việt thế kỷ X-XIV*, H.1996, tr.36.

Thánh Tông đã tuyên bố thành lập quốc gia Đại Việt (大越) năm 1054.

Tuy nhiên do các cuộc khai quật khảo cổ học tại Hoa Lư - thủ đô của các triều đình Đinh, Tiền Lê và Hậu Lý Sơ đã có những vật tìm được rất hay cho phép xem xét lại vấn đề này một cách khác. Tài liệu khảo cổ học chứng minh rằng quốc hiệu Đại Việt đã xuất hiện vào thế kỷ thứ X thời các triều đình Đinh và Tiền Lê. Người ta đã tìm được những gạch mang dòng chữ “Đại Việt quốc quân thành chuyên” (大越國軍城磚). Các viên gạch ấy đã được mô tả trong *Khảo cổ học Việt Nam tập III*: “... [Gạch] có màu đỏ, độ nung cao, thường có vết vỡ chài, nhiều viên có chữ “Đại Việt quốc quân thành chuyên” được in nổi vào gạch ướt sau khi đóng khuôn. Loại gạch này chiếm tuyệt đại đa số trong số gạch đã phát hiện ở Hoa Lư. Kích thước 30cm x 16cm 4cm... loại gạch “Đại Việt quốc quân thành chuyên” được xác định là gạch của thời Đinh.” [11, tr. 57]³. Các viên gạch như ở Hoa Lư đã phát hiện được ở Thăng Long. Trịnh Cao Tường tác giả chương II *Khảo cổ học tập III* đoán rằng “... những viên gạch ở Thăng Long chính là những viên gạch được tháo dỡ ở Hoa Lư đem ra xây dựng ở kinh đô mới vào năm 1010” [1, tr. 59].

Như vậy có khả năng đoán rằng các chữ trên gạch có nghĩa là quốc hiệu chính thức của nhà nước. Người ta không phát hiện được các viên gạch mang dòng chữ Đại Cồ Việt. Sự khám phá này đã hoàn toàn bất ngờ đối với các nhà nghiên cứu. Chính Trịnh Cao Tường cũng không có ý kiến chung về vấn đề này. Trên trang 42 của chương *Khảo cổ học thời Đinh Lê* ông đã viết: “... khảo cổ học tham gia một cách tích cực vào việc nghiên cứu Hoa Lư, thủ đô đầu tiên của nhà nước Đại Việt thế kỷ X” Còn trên trang 43 có thể đọc: “Thành Hoa Lư là kinh đô của nhà nước Đại Cồ Việt dưới hai triều đại Đinh và Tiền Lê” [1].

Trong cuộc khai quật khảo cổ học ở Hoa Lư người ta đã phát hiện được những viên gạch mang dòng chữ “Giang Tây quân” (江西軍) và

Giang Tây chuyên (江西磚) [1, tr. 57]. Các viên gạch như thế đã được sử dụng để xây dựng thành lũy La Thành. Đội trú phòng của thành lũy này gồm những binh lính Trung Quốc từ tỉnh Giang Tây Trung Quốc sang. Vấn đề là chỗ bằng cách nào các viên gạch này đã xuất hiện tại Hoa Lư? Tên gọi thủ đô nhà Đinh là Hoa Lư (華閩). Chữ Hoa có thể dịch như Trung Quốc còn chữ Lư là khu dân cư. Rất có thể thành lũy Hoa Lư là một trong những tiền đồn miền nam của chính quyền nhà Đường ở Việt Nam.

Trịnh Cao Tường viết về những đặc điểm của cấu trúc tường thành: “Mặt trong của tường thành là một lối gạch xây cao như bức tường thành. Lối gạch này dày 0,45m, dài suốt theo chiều dài của thành đất. Lối gạch còn cao 1,75m, gồm 38 hàng gạch xây nằm. Dưới chân tường gạch có kê nhiều đá tảng và những cọc gỗ lớn” [1, tr. 50]. Chính thân tường thành đã được làm bằng đất. Trục gạch không cho thành đất rơi xuống. Nhờ cấu trúc này tường thành Hoa Lư được bảo tồn đến ngày nay.

Tài liệu khảo cổ học có tính chất khách quan và vì thế không chối cãi được. Cho nên có thể khẳng định rằng quốc gia Đại Cồ Việt không tồn tại được. Lần đầu tiên tác giả bản báo cáo này đã viết về vấn đề nêu trên trong bài *Về vấn đề sự tồn tại quốc gia Đại Cồ Việt ở Việt Nam thế kỷ X-XI* [3]. Kết luận của bài này là: “Tài liệu khảo cổ học có tính chất không chối cãi được (gạch Đại Việt quốc quân thành chuyên đã tìm được trong thành lũy Hoa Lư) xác nhận sự tồn tại quốc gia Đại Việt với thủ đô Hoa Lư thế kỷ X” [3, c. 239]. Hiện nay tôi sửa chữa và bổ sung thêm bài mà tôi đã viết.

Sau đó tôi đã trình bày quan điểm của tôi trong công trình khoa học tập thể *Lịch sử Việt Nam học viện toàn tập (6 tập)*, tập 1: “Năm 968 sau khi đánh thắng các sứ quân, Bộ Lĩnh tuyên bố chính thức triều đình Đinh lên ngôi, nhận được tước Đại Thắng Minh Hoàng Đế và đặt quốc hiệu Đại Việt với thủ đô Hoa Lư” [4, c. 539]. Tuy nhiên trong văn bản lịch sử Việt Nam thời Đinh, Tiền Lê và đầu Hậu Lý Sơ cũng nhắc đến quốc gia Đại Cồ Việt vì tác giả hợp biên của tôi về giai đoạn này và người hiệu đính toàn

³ Tại Hoa Lư người ta cũng đã tìm được những viên gạch trang trí hoa sen và chim phượng hoàng.

bộ *Lịch sử Việt Nam học viện toàn tập* P.V. Pozner có ý kiến khác. Ông cho rằng “Đồng thời với quốc hiệu đó [Đại Việt] cũng đã tồn tại quốc hiệu Đại Cồ Việt liên hệ với những đặc điểm của sự phát triển Phật giáo trong xã hội Việt Nam thời các triều đình Hoa Lư” [4, 539]. Ông viết tiếp: “Vào những năm 880 - 1054 quốc gia Việt Nam đã có hai tên gọi: quốc hiệu chính thức là “Đại Việt” và thờ cúng là “Đại Cồ Việt” (Việt của Đại Gau[tama]) mà phản ánh sự thống trị của thiên phái Vô Ngôn Thông. Năm 1054 thiên phái Thảo Đường đã được quy định và tên gọi “Đại Cồ Việt biến mất đi” [4, 944]. Theo tôi điều đó không đúng. Thiên sư Thảo Đường đã bị bắt lúc Lý Thánh Tông đi dẹp Chiêm Thành năm 1069. Nhà sư Thảo Đường đã được phong quốc sư Đại Việt vào năm 1069 [5, 179-180].

Nhà nghiên cứu Nga Pheodorin A.L. trong bài *Thế kỷ X-XI người ta gọi Việt Nam như thế nào?* đã đồng ý rằng không có quốc gia Đại Cồ Việt [6, c. 310].

Tuy nhiên ông đưa giả thuyết Đinh Bộ Lĩnh đã đặt quốc gia Nam Việt [4, c. 317]. Ông cho rằng theo một sử liệu Trung Quốc thế kỷ XII người Giao Chỉ đã đến Trung Quốc có những dấu ấn mang chữ “Nam Việt Quốc”. Tuy nhiên tin tức đó thuộc về giai đoạn từ năm 1068 đến năm 1094 [7, c. 422]. Lúc ấy các quan lại Trung Quốc đều biết rằng quốc hiệu của nước Việt Nam là Đại Việt. Như vậy kết luận đó không có sức thuyết phục. P.V. Pozner cũng không đồng ý với giả thuyết này [8, 945].

Đỗ Văn Ninh trong quyển sách *Hoàng thành Thăng Long, phát hiện khảo cổ học* trên cơ sở các gạch đã phát hiện được ở Hoa Lư đã viết rằng đã có quốc gia Đại Việt và không có quốc gia Đại Cồ Việt [9, tr. 64]. Ông cũng viết rằng các thợ thủ công Hoa Lư không thể dám đổi quốc hiệu nhà nước theo sáng kiến mình. Tuy nhiên Đỗ Văn Ninh đã nghi ngờ rằng người ta đã được chuyển những gạch ấy từ Hoa Lư sang Thăng Long vì con đường dài và gạch nặng [9, tr. 64]. Theo tôi chẳng có gì đáng ngạc nhiên là các viên gạch có những dòng chữ “Đại Việt quốc quân thành chuyên” ở Thăng Long vì người ta có thể đặt các viên gạch ấy vào thành

của thủ đô sau năm 1054, khi đã có quốc hiệu Đại Việt. Còn sự có mặt những gạch ấy trong Hoa Lư chứng minh rằng không có quốc gia Đại Cồ Việt.

Đỗ Văn Ninh đã viết: “Trong ngôn ngữ phết tích khảo cổ học, những viên gạch có chữ “Đại Việt quốc quân thành chuyên” đã là những di vật có giá trị thuyết phục lớn để chính lý những khiếm khuyết trong sử sách” [10, tr. 142]. Tuy nhiên phần lớn các nhà nghiên cứu hiện đại, trừ Đỗ Văn Ninh và Trịnh Cao Tường không vội vã đi đến kết luận về sự tồn tại quốc gia Đại Việt thế kỷ X. Các tác giả hai công trình khoa học lớn đã được xuất bản trong thời gian gần đây *Lịch sử Việt Nam* (NXB Giáo dục Việt Nam. Hà Nội. 2012. Tập 1, tr. 487) và *Lịch sử Việt Nam* (NXB Khoa học Xã hội. Hà Nội. 2013. Tập 2, tr. 80) đều viết rằng năm 968 Đinh Bộ Lĩnh đã đặt quốc hiệu Đại Cồ Việt.

Những tin tức về quốc hiệu Đại Cồ Việt đã xuất hiện lần đầu tiên chỉ trong những nguồn sử liệu thế kỷ XV. Lúc ấy các tác giả thời trung cổ đã bắt đầu sửa đổi lịch sử Việt Nam. Đỗ Văn Ninh đã viết về vấn đề này: “Sử chép rằng quốc hiệu nước ta thời Đinh-Lê là Đại Cồ Việt, thực sự quốc hiệu Đại Cồ Việt xuất hiện sớm nhất chỉ từ bộ quốc sử *Đại Việt sử ký toàn thư* nửa cuối thế kỷ XV” [10, tr. 141]. Nhưng ý kiến này không đúng. Sự nhắc đến quốc gia Đại Cồ Việt đầu tiên ta có thể tìm được trong quyển thứ 6 *Ức trai tập* của Nguyễn Trãi nửa đầu thế kỷ XV: “Đinh gọi Đại Cồ Việt đô Hoa Lư, Lý gọi Đại Việt đô Thăng Long” [2, tr. 718]. Nửa sau thế kỷ XV Ngô Sĩ Liên bắt đầu *Bản kỷ Đại Việt sử ký toàn thư* từ nhà Đinh. Ngô Sĩ Liên đã viết: “[Năm 968] vua lên ngôi, đặt quốc hiệu là Đại Cồ Việt, dời Kinh ấp về động Hoa Lư...” [11, t. IV, tr. 91]. Ngô Thời Sĩ trong *Việt sử tiêu án* nửa sau thế kỷ XVIII [12, tr. 88] và bộ sử thế kỷ XIX *Khâm định Việt sử thông giám cương mục* [13, tr. 223] cũng viết như thế.

Các nguồn sử liệu Việt Nam và Trung Quốc trước thế kỷ XV không viết gì về quốc gia Đại Cồ Việt. Trong văn bản của các bia đá đã được dựng thời nhà Đinh Lê và Hậu Lý Sơ cũng không nhắc đến quốc hiệu Đại Cồ Việt [14].

Bộ sử sớm nhất đến ngày nay [*Đại Việt sử lược*] không nhắc đến quốc gia Đại Cồ Việt. Hai chữ “Đại Việt” trong tên gọi của bộ sử này chứng minh về quốc hiệu chính thức của nhà nước. Tiền Hi Tông người Trung Quốc hiệu đính bộ sử này đã bỏ chữ “Đại” trong tên gọi này: “Sách này nguyên đề là *Đại Việt sử lược*, tức lấy quốc hiệu làm tên sách...” [15, tr. 14]. Chữ “Đại” theo ý kiến người Trung Quốc thời trung cổ chỉ có thể sử dụng được đối với Trung Quốc thôi.

Tác giả biên niên sử thế kỷ XIII *An Nam chí lược* Lê Trắc không làm sáng tỏ vấn đề này bởi vì theo những nhà sử học Trung Quốc đã gọi nước Việt Nam là Giao Chỉ hoặc An Nam [16].

Đáng lưu ý rằng Lê Văn Hưu trong những chú thích của mình trong bộ sử *Đại Việt sử ký toàn thư* của Ngô Sĩ Liên không nhắc đến Đại Cồ Việt. Ngô Sĩ Liên trong chương 1 Bản kỷ về triều đình Đinh hai lần trích dẫn Lê Văn Hưu. Đoạn trích dẫn thứ nhất: “Vua [Đinh Bộ Lĩnh] mở nước dựng đô, đối xung hoàng đế, đặt trăm quan, lập sáu quân, chế độ gần đây đủ, có lẽ ý trời vì nước Việt ta mà lại sinh bậc thánh triết để tiếp nối quốc thống của Triệu Vương chăng?” [11, t. IV, tr. 91]. Đoạn trích dẫn thứ hai không có ý nghĩa lớn. Lê Văn Hưu luôn viết “nước Việt ta” khi nói về nước mình. Có khả năng Ngô Sĩ Liên giống như người hiệu đính [*Đại Việt sử lược*] Tiền Hi Tông bỏ đi chữ “Đại” để không có mâu thuẫn với quốc hiệu Đại Cồ Việt.

Tác giả Trung Quốc thế kỷ XII Chu Khứ Phi trong cuốn *Lĩnh ngoại đại đáp* cũng không nhắc đến Đại Cồ Việt, trong khi đó quốc hiệu Đại Việt có trong tác phẩm ấy [7, c. 129].

Thời gian xuất hiện quốc gia Đại Việt thì các sử liệu Việt Nam và Trung Quốc liên hệ với hoàng đế Lý Thánh Tông. Tiền Hi Tông trong lời tựa [*Đại Việt sử lược*] đã viết: “Lại điều *Sử* nói Trần Nhật Tông tự xưng đế ở nước đó, tôn Công Uân làm Thái Tổ Thần Vũ hoàng đế, quốc hiệu là Đại Việt” [15, tr. 14]. Nhà sử học Trần Quốc Vượng đã dịch [*Đại Việt sử lược*] ra tiếng Việt viết rằng đây không phải là Trần Nhật Tông (陳日尊) mà là Lý Thánh Tông (李日尊) [15, tr. 14]. Cần phải lưu ý rằng Tiền Hi Tông đã viết “quốc hiệu là Đại Việt” chứ

không phải “lập quốc hiệu là Đại Việt”. Tức là không rõ chính Lý Thánh Tông lập quốc hiệu này hoặc nó tồn tại trước. Có thể đoán rằng nếu Lý Thánh Tông tự xưng đế thì cũng tự lập quốc hiệu. Nhưng điều đó không đúng. Tiền Hi Tông viết tiếp: “[*Đại Việt sử lược*] ... chép thứ tự tám vua từ Công Uân đến Hạo Sâm đều tiếm hiệu hoàng đế, chứ không phải một mình đời Trần Nhật Tông ...” [15, tr. 14]. Một điều khó hiểu là tại sao Lý Thánh Tông đã đặt tên húy cho hoàng đế đầu tiên chứ không phải cho bố mình như thông thường. Còn Ngô Sĩ Liên đã viết rằng Lý Thánh Tông đặt tên húy cho bố của mình [9, tr. 128].

Chu Khứ Phi đã viết: “...Thánh Tông lên ngôi. Tự xưng hoàng đế thứ ba dòng họ Lý của nước Đại Việt” [7, c. 129]. Tức là có thể đoán rằng có hoàng đế thứ nhất và thứ hai của nước Đại Việt. Nhắc đến thứ hai về quốc hiệu: “Quốc hiệu của nước này không phù hợp với quy chế của nó. Bắt đầu từ Lý Thánh Tông giả mạo tên húy của tổ tông mình ... Tự ý tuyên bố quốc hiệu là Đại Việt” [7, c. 129]. Trong các đoạn trích dẫn này quốc hiệu Đại Việt gắn liền với Lý Thánh Tông. Tuy nhiên cũng như trong lời tựa [*Đại Việt sử lược*] không có điều khẳng định chính hoàng đế này đã đặt quốc hiệu này. Ngoài ra Chu Khứ Phi viết “hoàng đế thứ ba nước Đại Việt”. Có thể hiểu rằng đã có hoàng đế thứ nhất và thứ hai của nước Đại Việt. Chính Tiền Hi Tông trong đoạn trích dẫn trên bác bỏ sự khẳng định của Chu Khứ Phi: “... tám vua [triều Lý] đều tiếm hiệu hoàng đế chứ không phải một mình đời Trần Nhật Tông [Lý Thánh Tông]” [15, tr. 14].

Nguyễn Trãi trong đoạn trích dẫn trên không viết cụ thể rằng Lý Thánh Tông đã hình như đặt quốc hiệu Đại Việt: “... Lý gọi Đại Việt đô Thăng Long ...” [2, tr. 718].

Ngô Sĩ Liên viết rất cụ thể rằng năm 1054 Lý Thánh Tông đặt quốc hiệu là Đại Việt [11, t. IV, tr. 128]. Tin tức như vậy có trong những tác phẩm muộn hơn của các tác giả thời trung cổ.

Tại sao các nguồn sử liệu khác nhau đã liên hệ quốc hiệu Đại Việt với Lý Thánh Tông? Có thể đưa ra giả thuyết như sau. Quốc hiệu Đại

Việt xuất hiện thế kỷ X thời nhà Đinh và Lê. Có thể đoán rằng Đinh Bộ Lĩnh đặt quốc hiệu Đại Việt vì các nguồn sử liệu cho biết rằng chính hoàng đế này đã lập quốc gia.

Đỗ Văn Ninh đã viết "... Lý Công Uẩn, người đã làm quan dưới triều đình quốc gia Đại Việt, khi lên ngôi hoàng đế vẫn giữ nguyên quốc hiệu cũ tưởng cũng là điều hợp lý. Người ta cũng từng có phân vân suy luận về việc Lý Thái Tổ không đặt quốc hiệu. Cũng bộ sử *Đại Việt sử ký toàn thư*, ở đời Trần Thái Tông tức Trần Cảnh cũng không có chép việc đặt quốc hiệu. Nên chẳng phải nghĩ rằng đó là khiếm khuyết của người chép sử. Nay đã tìm ra chứng cứ là những viên gạch in quốc hiệu "Đại Việt" thì việc bỏ sung cho đầy đủ lại cũng là nhiệm vụ của những người làm sử" [10, tr. 142].

Thế kỷ X - đầu thế kỷ XI các triều đình độc lập đầu tiên che giấu quốc hiệu Đại Việt vì không muốn làm xấu đi quan hệ với nhà Tống. Các gạch nói trên đã được đóng ở trong thành đất, vì thế cho nên các đại sứ Trung Quốc đến Hoa Lư không thể thấy nó được. Theo ý kiến tôi, chỉ đến đời thứ ba triều đình Hậu Lý Mặt hoàng đế mới chính thức công bố sự tồn tại của quốc hiệu Đại Việt trong quan hệ ngoại giao với nhà Tống. Còn về sau năm 1075 Đại Việt tấn công những vùng miền nam Trung Quốc.

Vấn đề nảy ra tại sao xuất hiện tên gọi Đại Cồ Việt? Ngoài hai chữ "Đại" và "Việt" có ý nghĩa rõ ràng trong quốc hiệu này cũng có chữ "Cồ" (瞿). Chữ này là chữ thứ nhất trong tên của Đức Phật - Cồ Đàm (瞿曇) tức là "Gautama". Do đó có thể dịch quốc hiệu Đại Cồ Việt như Đại Phật Việt. Tiên sĩ Nga Pozner P.V. đã đưa giả thuyết này về ý nghĩa chữ "Cồ" trong quốc hiệu Đại Cồ Việt. Nó có ý nghĩa tôn giáo và là một phần của tên Cồ Đàm bị giản lược và có thể dịch như "Việt của Đại Cồ" [8, c. 368]. Sau đó Pozner P.V. dịch Đại Cồ Việt như "Việt của Đại Gautama" [8, c. 368].

Có khả năng các nhà sử học thế kỷ XV đã muốn nhấn mạnh tính chất độc lập nước Việt Nam Phật giáo đối với Trung Quốc Nho giáo. Cũng có một cách dịch quốc hiệu Đại Cồ Việt khác. Đỗ Văn Ninh đã viết: "Các nhà nghiên

cứ chữ nôm cho rằng chữ "Cồ" là chữ nôm có nghĩa là to lớn, như vậy quốc hiệu này mang hai chữ lớn, quốc hiệu chính ra chỉ là Đại Việt, khi gọi nôm mới nói Cồ Việt. Rồi khi chép vào văn tự người xưa đã lầm mà chép cả chữ Đại và chữ "Cồ" vào chung một tên [9, tr. 141]. Trong *Từ điển chữ nôm* của Viện nghiên cứu Hán Nôm có hai chữ "Cồ" - 瞿 và chữ Cồ với chữ "Đại"

(大) ở trên (trong tiếng Hán cổ không có chữ này). Cả hai chữ có nghĩa to, lớn [17, tr. 199]. Ngoài ra các quốc hiệu nước Việt Nam qua các đời thường chỉ có hai chữ.

Giáo sư Đeopik Đ.V. đã cho rằng thế kỷ X ở miền Nam Trung Quốc trên diện tích của nước Nam Việt cổ (thế kỷ III-II trước c.n.) đã có nước với tên gọi đầy đủ có ý nghĩa lớn là Đại Việt của triều đình Nam Hán [18, c. 62-63]. Quốc hiệu Đại Việt của Nam Hán có chữ "Việt" khác - 粤. Tuy vậy hai chữ này có ý nghĩa và phiên âm như nhau [19, c. 432]. Các nhà cầm quyền độc lập Việt Nam đầu tiên Khúc Thừa Mỹ, Dương Đình Nghệ và Ngô Quyền đã chiến đấu chống nước Đại Việt của Nam Hán. Năm 960 Nhà Tống xâm chiếm diện tích Đại Việt của Nam Hán. Có khả năng Đinh Bộ Lĩnh đã đặt quốc hiệu Đại Việt vì muốn trở thành người kế tục của các nhà cầm quyền Nam Hán và tham vọng xâm chiếm diện tích của Nam Việt cổ. Có lẽ các nhà sử học thế kỷ XV đã lúng túng vì các nhà cầm quyền độc lập Việt Nam đầu tiên phải chiến đấu chống nước cùng một tên gọi.

Có thể kết luận rằng thế kỷ X-XI không có nước Đại Cồ Việt. Chỉ các nguồn sử liệu thế kỷ XV mới có những tin tức về nước này. Trong các nguồn sử liệu sớm hơn không nhắc đến Đại Cồ Việt.

Tài liệu tham khảo

- [1] Khảo cổ học Việt Nam, tập III, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội, 2002.
- [2] Nguyễn Trãi,Ức Trai tập, NXB Văn học, Hà Nội, 1994.
- [3] Поляков А.Б. К вопросу о существовании государства Дайковьет во Вьетнаме в X-XI вв. Три четверти века. Д.В. Деопику друзья и

- ученики. Памятники истории политической мысли. Москва 2007, стр. 233-240.
- [4] Полная академическая история Вьетнама в шести томах. Президиум Российской Академии наук. Москва, 2014.
- [5] Nguyễn Lang Phât giáo sử luận, NXB Văn học, Hà Nội, 2008.
- [6] Федорин А.Л. Как назывался Вьетнам в X-XI вв.? Вьетнамские исследования. Выпуск 1. ИДВ РАН. Москва, 2011.
- [7] Чжоу Цюй-фэй За хребтами. Вместо ответов. Перевод с китайского, введение, комментарий и приложения М.Ю. Ульянова. М. 2001.
- [8] Познер П.В. История Вьетнама эпохи древности и раннего средневековья до X века н.э. Издательство Наука. Москва, 1994.
- [9] Hoàng thành Thăng Long, Phát hiện khảo cổ học, Hà Nội, 2004.
- [10] Hoàng thành Thăng Long (Thang Long Imperial Citadel), NXB Văn hóa Thông tin, Hà Nội, 2006.
- [11] Đại Việt sử ký toàn thư, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1998.
- [12] Phan Huy Lê (chủ biên), Lịch sử Việt Nam, NXB Giáo dục Việt Nam, t.1, Hà Nội, 2012.
- [13] Khâm định Việt sử thông giám cương mục, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2007.
- [14] Văn khắc Hán Nôm Việt Nam, Tập I. Từ Bắc thuộc đến thời Lý. P-H., 1998.
- [15] Việt sử lược, NXB Thuận hóa, Hà Nội, 2005.
- [16] Lê Tắc, An Nam chí lược, NXB Lao động, Hà Nội, 2002.
- [17] Poliakov A.B, Sự chuyển giao bí mật các triều đại ở Đại Việt vào đầu thế kỷ XII, Hội thảo quốc tế về Việt Nam học lần thứ II, NXB Thế giới, Hà Nội, tr. 38-42.
- [18] Деолик Д.В. История Вьетнама. Часть 1. Издательство Московского университета. Москва, 1994.
- [19] Ошанин И.М. Китайско-русский словарь. Москва, 1952.

On the Existence of the Dai Co Viet State in Vietnam in the 10th - the Beginning of 11th Centuries

Polyakov Alexey Borisovich

Moskva General University, Russian Federation

Abstract: Earlier, there was no doubt in the Vietnamese historical circle as well as abroad about the existence of Dai Co Viet state in the 10th - the beginning of the 11th centuries. However, archaeological materials indicate that the official name of Dai Viet appeared in the 10th century during the reign of Dinh and Le dynasties. There have been bricks found with the inscription "the bricks of the citadel of the Dai Viet state" in the walls of Hoa Lu temple. Bricks entitled "Dai Co Viet State" have never been found. Information about the official name of the Dai Co Viet state appeared in historical sources only in the 15th century. At that time, the medieval authors started to correct the history of Vietnam. We can assume that Dinh Bo Linh set the official name of the Dai Viet state, as according to the historical sources, this Emperor created the state in 968.

In the 10th - the beginning of the 11th centuries, the first independent dynasties were hiding the official name of the Dai Viet state, as they did not want to worsen relationships with the Song dynasty. The Chinese editor of the Short Chronicles of [Great] Viet removed the word "Great" in the official name of the Dai Viet state. In the foreword to the edition of the annals in China, he wrote: "Tran Nhan Tong [Ly Thanh Tong] declared himself emperor of that country, entitled as Cong Uan Emperor Thai To Than Vu, with the official name of the state being Dai Viet".

The above-mentioned bricks were found in the earthen wall; that was why the Chinese ambassadors visiting Hoa Lu, could not physically see them. Only until the third generation of the Ly dynasty, Emperor Ly Thanh Tong of Dai Viet officially made public the name of the Dai Viet state in diplomatic relations with the Song dynasty. That is why it has been claimed that the state of Dai Co Viet did not exist. However, most Vietnamese and foreign researchers do not accept the existence of the state of Dai Viet in the 10th - the beginning of the 11th centuries.

Keywords: National name, bricks, history, Dai Viet.